TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 01/2017/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bống và ông Lê Ngọc Sơn.

Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2017/TLST-HS ngày 12/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/HSST- QĐ ngày 16.10.2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình Ng, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 25/12/1992 tại huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Tân Th, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Ngọc M, sinh năm 1956, con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1957, có vợ Phan Thị Th và 01 con; Không tiền án, tiền sự. Ngày 22.8.2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm tam từ ngày 01/9/2017 đến ngày xét xử và có mặt tại phiên tòa;

2. Vũ Mạnh H, tên gọi khác: Vũ Văn B; Sinh ngày 21.4.1974 tại huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Tân Th, huyện Văn Ch, tỉnh Yến Bái; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Vũ Đình H (đã chết), con bà: Đặng Thị Ư, sinh năm 1933, có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1974, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Không tiền án, tiền sự. Ngày 22.8.2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày xét xử và có mặt tại phiên tòa;

* Bị hại:

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: bản Thịnh L, xã Tân L, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phên tòa;
- Anh Phàng A Ch, sinh năm 1972. Nơi cư trú: bản Suối H, xã Huy Th, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình Ng biết ở địa bàn huyện Phù Y, tỉnh Sơn La có nhiều xe máy của dân đi làm nương, không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy, khoảng 07

giờ, ngày 13/01/2017 Ng đi bộ đến nhà Vũ Mạnh H mục đích để rủ H cùng đi trộm cắp và H đồng ý. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp Ng và H cùng bàn bạc và thống nhất: Khi phát hiện tài sản cần trộm cắp thì H là người cảnh giới còn Ng là người trực tiếp lấy trộm tài sản.

Ng, H cùng đi xe khách tuyến xe Nghĩa Lộ - Sơn La. Khi đến khu vực Ngã ba Bãi Đ, xã Tân L thì cả hai cùng đi bộ đến bản V, xã Tân L và phát hiện 01 xe máy BKS: 26D1-02825 dựng bên đường, không có người trông coi (Chiếc xe này được xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn Đ). Khi đó Ng bảo H đứng cảnh giới còn Ng đi đến gần chiếc xe BKS nói trên và dùng chìa khóa mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện, vặn mở khoảng 20 giây thì mở được khóa, khi mở được khóa điện Ng điều khiển chiếc xe và chở H cùng đi về huyện Văn Ch, tỉnh Yến Bái. Đi đến địa phận xã Thượng Bằng L, huyện Văn Ch, Ng tháo biển kiểm soát 26D1-02825 vứt xuống phía dưới tà luy âm, để tránh bị phát hiện khi về nhà Ng lắp biển kiểm soát là 21V9-0350 (do Ng nhặt được trước đó) và sử dụng đến khi bị phát hiện và bắt giữ.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Ng và H còn khai: Cuối tháng 01/2017 sau khi trộm cắp được chiếc xe BKS: 26D1-02825, Ng và H cùng điều khiển chiếc xe máy đã trộm cắp được đến khu vực bản Bãi Đ, xã Tân L, khoảng 18 giờ khi đi qua cầu Bãi Đ Ng phát hiện bên kia đường có 01 chiếc xe máy, không nhìn rõ biển kiểm soát. Ng nói với H "Cậu đi xe của cháu, để cháu vào mở khóa" sau đó H điều khiển xe quay đầu xe và đứng quan sát (cảnh giới) còn Ng tiến đến chiếc xe và dùng chìa khóa mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện, vặn mở khoảng 07 giây thì mở được khóa, khi mở được khóa Ng đạp chân khởi động nổ máy và cả hai điều khiển xe đi về huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái (chiếc xe này được xác định chủ sở hữu hợp pháp là của anh Phàng A Ch).

Khoảng 08 giờ ngày hôm sau, Ng bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho một người thu mua phế liệu không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu được 600.000 đồng (VNĐ) , Ng chia cho H 300.000 đồng và nói với H "đây là tiền bán chiếc xe ngày hôm qua lấy trộm".

Ngoài 02 lần trộm cắp nêu trên, các bị cáo còn khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần trộm cắp xe máy tại huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt đối với Bùi Đình Ng 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Xử phạt Vũ Mạnh H 09 tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 75/KSĐT- KT ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Bùi Đình Ng và Vũ Mạnh H (tên gọi khác: Vũ Văn B) về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên - Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Bùi Đình Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H (tên gọi khác: Vũ Văn B) từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn Đ 01 xe máy BKS 26D1-02825.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Phàng A Ch 01 xe máy trị giá 2.520.000đ và công tìm kiếm là 500.000đ. Buộc bị cáo Ng bồi thường cho anh Đ 01 giá đèo hàng trị giá 640.000đ.

Miễn toàn bộ tiền án phí cho các bị cáo do đều là hộ nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Bùi Đình Ng vàVũ Mạnh H đã chiếm đoạt 02 xe chiếc xe máy của anh Đặng Văn Đ và anh Phàng A Ch. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[2] Đơn đề nghị và trình báo mất tài sản của anh Đặng Văn Đ và Phàng A Ch về việc mất tài sản.

[3] Vật chứng vụ án thu giữ trong vụ án 01 xe chiếc xe máy BKS: 26D1-02825 của anh Đặng Văn Đ.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 và 28 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 chiếc xe mô tô và 01 giá hàng kèm theo của anh Đặng Văn Đ là 17.790.000đ và 01 chiếc xe biển kiểm soát 26H1-1945 của anh Phàng A Ch có giá trị là 2.520.000 đồng.

[5] Biên bản khám nghiệm hiện trường, lập hồi 15 giờ 22 phút, ngày 22/9/2017 tại bản bản Bãi Đ, xã Tân L, huyện Phù Y tỉnh Sơn La và Biên bản khám nghiệm hiện trường, lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 22/9/2017 tại bản V, xã Tân L, huyện Phù Y tỉnh Sơn La.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Bùi Đình Ng, Vũ Mạnh H đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của các bị hại với tổng giá trị tài sản là 20.310.000đ (hai mươi triệu ba trăm mười nghìn đồng) vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[8] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Mạnh H có ông nội có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chường chiến sỹ vẻ vang, hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Vụ án có đồng phạm: Bùi Đình Ng là người chủ mưu, khởi sướng việc phạm tội, Vũ Mạnh H giữ vai trò giúp sức tích cực, nên cần áp dùng điều 53 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[10] Ngày 22.8.2017 các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái xử phạt Bùi Đình Ng 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Vũ Mạnh H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do đó cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS: 26D1-02825 Cơ quan Điều tra đã trả lại anh Đặng Văn Đ là phù hợp, cần chấp nhận.

[12] Về bồi thường dân sự: Anh Đặng Văn Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc giá đèo hàng trị giá 640.000đ. Xét thấy, chiếc giá đèo hàng do bị cáo Ngọ bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân và tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn Đ.

[13] Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại anh Phàng A Ch thỏa thuận bồi thường số tiền xe các bị cáo chiếm đoạt và công tìm kiếm xe tổng cộng là 3.020.000đ. Xét việc thỏa thuận là phù hợp, cần chấp nhận.

[14] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[15] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, tại phiên tòa các bị cáo đều có đề nghị hoàn cảnh khó khăn xin được miễn nộp tiến án phí hình sự và án phí dân sự, do vậy, cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, để miễn nộp tiền án phí đối với các bị cáo.

[16] Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Ng, Vũ Mạnh H phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Đình Ng 12 (mười hai) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 09 (chín) tháng tù.

3. Áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 40 ngày 22.8.2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo Bùi Đình Ng phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được khấu trừ thời gian chấp hành của bản án trước là 04 tháng 16 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 19 (mười chín) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạn giam 01/9/2017.

Bị cáo Vũ Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian chấp hành của bản án trước là 04 tháng 17 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 13 (mười ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/9/2017.

4. Về dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Đình Ng bồi thường cho anh Đặng Văn Đ số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi ngìn đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại anh Phàng A Ch là các bị cáo bồi thường cho anh Ch giá trị xe các bị cáo chiếm đoạt và công truy tìm tổng cộng là 3.020.000đ (ba triệu không trăm hai mươi ngìn đồng), theo phần bị cáo Bùi Đình Ng phải bồi thường 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng), bị cáo Vũ Mạnh H phải bồi thường 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

5. Về án Phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiến án phí hình sự và án phí dân sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người bị hại anh Phàng A Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- BỊ hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Cầm Xuân Thuỷ